

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 – KẾT QUẢ CỦA BA CUỘC TỔNG DIỄN TẬP: 1930 – 1931; 1936 – 1939; 1939 - 1945

Phan Thị Nhuận

Đại học Vinh

Email: phannhuandhv@gmail.com

TÓM TẮT

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, quyền dân tộc dân chủ của nhân dân bị đe dọa nghiêm trọng, trong bối cảnh đó thôi thúc các nhà yêu nước tiêu biểu đứng lên tìm đường cứu nước, giải quyết vấn đề dân tộc và dân chủ, đánh thực dân pháp và lật đổ triều đình phong kiến. Tuy nhiên, mọi nỗ lực đều trở nên bế tắc, cho tới khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời – một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đã từng bước đề ra, nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Sự thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng dân tộc làm hai cuộc cách mạng giải phóng – giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Nó như một chân lý vững vàng khẳng định cho quá trình đấu tranh gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng – một Đảng chỉ mới 15 năm tuổi đã đề ra và giải quyết đúng đắn hai nhiệm vụ của cách mạng đó là nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ. Thực tiễn đấu tranh cách mạng từ năm 1930 đến năm 1945 thông qua 3 cao trào cách mạng (1930 – 1931, 1936 – 1939, 1939 – 1945) đã khẳng định cho sự đúng đắn đó của Đảng ta, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình đấu tranh và giành thắng lợi trong những chặng đường tiếp theo của lịch sử.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám, dân tộc, dân chủ.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc có nhiều sự kiện được đánh giá là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử. Một trong những sự kiện vĩ đại đó, Cách mạng Tháng Tám nổi lên như ngọn đuốc sáng xua tan màn đêm u tối của chế độ thực dân và phong kiến bao trùm đất nước ta hàng thế kỷ. Đó là chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, là một cuộc cách mạng dân tộc giải quyết triệt để hai nhiệm vụ của lịch sử: phản đế và phản phong, dân tộc và dân chủ, cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của ba cao trào cách mạng – ba cuộc tổng diễn tập – 1930 – 1931; 1936 – 1939; 1939 – 1945.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Sự thật là, kể từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta chúng đã từng bước: “lấn áp, gặm nhấm, nuốt trôi, rớt cuộc trở thành thuộc địa, xiềng chân gông cổ cho đến nỗi cái tên Việt Nam cũng biến mất nốt khỏi bản đồ thế giới” [1;159]. Nhưng với tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc các thế hệ người dân Việt Nam đã tiếp nối nhau vùng lên đánh đuổi kẻ thù xâm lược giành lại chủ quyền dân tộc, từ phong trào Cần Vương, phong trào Văn Thân, cho đến phong trào nổi dậy của nông dân, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nông dân Yên Thế.

Tuy vậy, mọi cuộc đấu tranh cho tới lúc này đều bị nhấn chìm trong biển máu, mâu thuẫn dân tộc, mâu thuẫn giai cấp trở nên gay gắt hơn bao giờ hết, thực tiễn lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đứng trước sự khủng hoảng trầm trọng về đường lối cứu nước, cần có một con đường mới đáp ứng yêu cầu bức thiết của lịch sử dân tộc. Và thực tiễn mùa Xuân năm 1930 đã đánh dấu hai sự kiện có tính chất bước ngoặt đối với phong trào cách mạng Việt Nam. Thứ nhất, sự bùng nổ và thất bại của khởi nghĩa Yên Bái đánh dấu sự chấm dứt của hệ tư tưởng tư sản trong vai trò lãnh đạo cách mạng lúc bấy giờ. Thứ hai, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt lịch sử vĩ đại có ý nghĩa to lớn, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam đứng trên lập trường vô sản, đi theo con đường cách mạng vô sản.

Trong bối cảnh nước mất nhà tan, năm 1911, người thanh yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước, trải qua nhiều biến cố, đi qua nhiều châu lục, đặt chân đến nhiều vùng đất, nhiều quốc gia khác nhau cuối cùng Người đã lựa chọn con đường cách mạng vô sản, tin theo Lênin, đi theo Cách mạng tháng Mười Nga, bắt đầu cho hành trình hiện thực hóa con đường đó về Việt Nam với phương châm: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng”[2;1]. Chính thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh cho sự đúng đắn của con đường cách mạng vô sản mà Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn.

Thực chất của cuộc cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng nhằm giải quyết hai nhiệm vụ cơ bản của lịch sử dân tộc lúc bấy giờ bao gồm nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ, tức là “độc lập dân tộc”, “ruộng đất dân cày”, phân đế quốc và lật đổ chế độ phong kiến Việt Nam lập nên một chế độ mới ưu việt hơn. Do đó hai nhiệm vụ này không tách rời nhau, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy lẫn nhau cùng đạt đến mục tiêu cao nhất để xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự do theo chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 là quá trình hiện thực hóa con đường cách mạng vô sản được Bác Hồ tìm ra, lựa chọn và thông qua trong bản Chính cương vắn tắt tại Hội nghị thành lập Đảng năm 1930. Thông qua 3 cao trào cách mạng (1930 – 1931; 1936 – 1939; 1939 – 1945) đã tập dượt một cách toàn diện và khẳng định vị trí cũng như sức mạnh của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

1. Trong cao trào cách mạng 1930 – 1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ Tĩnh, lần đầu tiên với cương vị lãnh đạo cách mạng Đảng ta đã nhanh chóng nắm bắt, tổ chức phong trào quần chúng công – nông đứng lên cướp chính quyền. Sự ra đời của các chính quyền Xô viết ở Nghệ Tĩnh đã khẳng định cho năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng ở đây, cũng như nguyện vọng của nhân dân ta khi xây dựng lên các Xô viết nông dân, đây là minh chứng cho việc giải quyết đúng đắn và triệt để hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ của cách mạng Việt Nam. Khi đánh giá về cao trào cách mạng 1930 – 1931, đồng chí Lê Duẩn đã viết: “Thành quả lớn nhất của phong trào 30 – 31, thành quả mà cuộc khủng bố trắng tàn khốc của đế quốc và phong kiến sau đó đã không thể xóa nổi – là ở chỗ nó khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản mà đại biểu là Đảng ta, ở chỗ nó đem lại cho nông dân niềm tin vững chắc vào giai cấp vô sản, đồng thời đem lại cho đông đảo quần chúng công nông niềm tin ở sức mạnh vĩ đại của mình. Đó là bước thắng lợi đầu tiên có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ tiến trình phát triển về sau của cách mạng. Trực tiếp mà nói, không có những trận chiến đấu giai cấp rung trời chuyển đất những năm 1930 - 1931 trong đó công nông đã “vung ra nghị lực phi thường” của mình thì không có cao trào những năm 1936 - 1939”[3;38-39].

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 là bước tập dượt đầu tiên cho cách mạng Tháng Tám năm 1945, vậy phong trào đã tập dượt những gì? Thứ nhất, khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng thực sự của Đảng ta, đây là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng ta lãnh đạo, đã chứng minh và kiểm nghiệm sức mạnh của giai cấp trung tâm – giai cấp vô sản, điều mà trước đó không một giai cấp nào thể hiện được năng lực lãnh đạo của mình trong cuộc cách mạng của dân tộc. Thứ hai, hình thành liên minh công – nông, nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lực lượng nòng cốt cho cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam. Qua cao trào cách mạng, công – nông tin tưởng hơn vào sức lực cách mạng vĩ đại của mình. Trước đó công – nông là hai tầng lớp đáy cùng của xã hội, “thấp cổ bé họng”, thiếu tự tin, nay nhờ có sự lãnh đạo của Đảng công – nông đã vung ra một sức mạnh vĩ đại, dù phong trào thất bại nhưng vẫn tiếp tục thực hiện và hy vọng vào một kết quả vững chắc về sau. Thứ ba, lần đầu tiên xây dựng một mô hình chính quyền mới “dân chủ nhân dân” dưới hình thức Xô Viết, một mô hình ưu việt trong xây dựng chính quyền trên phạm vi cả nước khi cách mạng thành công. Đó là ba vấn đề chính trong cuộc tập dượt đầu tiên cho cách mạng Tháng Tám năm 1945 thông qua cao trào cách mạng 1930 - 1931.

Như vậy, dù bị chìm tắt trong biển máu nhưng thành quả mà cao trào cách mạng 1930 - 1931 giành được là vô cùng to lớn, khẳng định cho khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp của nhân dân Việt Nam, là cuộc tổng diễn tập đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2. Bước vào cao trào cách mạng 1936 – 1939, với những chuyển biến mới của tình hình thế giới và trong nước, đặc biệt trước nguy cơ diệt vong của thảm họa phát xít, Đảng ta đã đưa ra các chủ trương đấu tranh mới để phù hợp với tình hình mới, theo đó Đảng ta chủ trương tạm gác các khẩu hiệu đấu tranh trong giai đoạn trước mà đến nay không phù hợp, thay vào đó là các khẩu hiệu đấu tranh: chống tay sai phản động, đòi quyền tự do, cơm áo, hòa bình... mở đầu

cho phong trào dân chủ công khai giai đoạn 1936 – 1939. Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên một phong trào dân chủ rộng lớn có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh.

Qua phong trào đã khẳng định khả năng nhảy bén với thời cuộc, khả năng linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng để đưa ra những chủ trương đấu tranh mang tính sách lược tạm thời, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh dưới nhiều hình thức mới, vừa công khai, hợp pháp, vừa bí mật, bất hợp pháp. Phong trào đã tạo nên một làn sóng đấu tranh chính trị rộng lớn trên phạm vi cả nước, được triển khai trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa – tư tưởng..., khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, chống chiến tranh. Đây là bước tập dượt thứ hai cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, khẳng định đúng phương châm đấu tranh “Đi bất biến ứng vạn biến” trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Với ý nghĩa đó, phong trào dân chủ 1936 – 1939 được đánh giá là cuộc tổng diễn tập thứ hai cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

3. Sau nhiều nỗ lực của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới nhằm ngăn chặn thảm họa diệt vong của chủ nghĩa phát xít bất thành, ngày 1/9/1939, Đức tấn công Balan châm ngòi cho Chiến tranh thế giới thứ hai, Pháp nhanh chóng bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc chiến tranh, từ đây làm cho cục diện thế giới bị ảnh hưởng sâu sắc trong đó có Đông Dương và Việt Nam, một cuộc khủng hoảng chính trị thực sự đã nổ ra.

Nhanh chóng nhận định tình hình, Đảng Cộng sản Đông Dương đã triệu tập hội nghị lần thứ 6 tháng 11/1939 để vạch ra Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam. Chủ trương được bổ sung tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7, tháng 11/1940 và hoàn thiện tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8, tháng 5/1941. Điều đáng chú ý ở đây là, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc thế giới – Nguyễn Ái Quốc – đã trở về và trực tiếp triệu tập và chủ trì hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 8, tháng 5/1941.

Có thể nói, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào năm 1930, trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chỉ ra rằng, con đường chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” là hướng phát triển của cách mạng Việt Nam, nhưng đến tháng 11/1939, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 6 của Đảng một nhận thức mới đã được nêu ra, cách mạng Việt Nam lúc này là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, chỉ có giải phóng dân tộc, trên hết và trước hết. Đây là một nhận thức mới và được gọi là sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng mà trước đó chưa hề có.

Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã chỉ ra, trong điều kiện lịch sử lúc bấy giờ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu và cấp bách nhất của cách mạng Đông Dương: “bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả các ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng, để giành lấy giải phóng dân tộc” [4;58].

Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã đánh dấu sự hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam, hội nghị làm rõ hơn cuộc cách mạng giải phóng dân tộc như một bước đi đầu tiên, tất yếu của cuộc cách mạng “Tư sản dân quyền” để tiến lên làm cuộc cách mạng “Xã hội chủ nghĩa”, hội nghị còn chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương nhằm đề cao tinh thần dân tộc, sự chủ động cách mạng và sự sáng tạo cách mạng của từng nước nhưng nằm trong sự thống nhất trên toàn Đông Dương. Hội nghị quyết định phải xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, coi đây là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và của nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại.

Trên cơ sở đề ra và hoàn thiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng, nhân dân ta đã nhanh chóng chuẩn bị mọi mặt cho một cuộc vũ trang bạo động giành chính quyền trên toàn quốc (lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng). Cuối năm 1944, đầu năm 1945, khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn sắp kết thúc, đặc biệt với sự kiện Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương đã tạo ra một cuộc khủng hoảng chính trị hết sức sâu sắc, Đảng ta nhận định thời cơ cách mạng đã xuất hiện. Trung ương Đảng ra bản chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, đồng thời kêu gọi nhân dân trong cả nước hoàn tất mọi sự chuẩn bị cho một cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Sự kiện Nhật bất ngờ đầu hàng quân Đồng minh (giữa trưa ngày 15/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện trên sóng phát thanh của Nhật Bản) càng đẩy nhanh quá trình bùng nổ cuộc tổng khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, nhân dân ta đã sẵn sàng cho một cuộc đọ sức, “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”. Đảng ta nhận định, thời cơ “ngàn năm có một” đã tới, toàn thể nhân dân hãy đứng lên, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta, nhưng cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 đã nổ ra một cách hòa bình, ít đổ máu và kết quả đạt được hết sức triệt để. Dưới sự lãnh đạo của Tổng bộ Việt Minh với chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, trên hết và duy nhất. Đảng ta đã tập hợp hết thầy quần chúng nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc, chỉ trong vòng 15 ngày từ ngày phát động lệnh tổng khởi nghĩa, toàn bộ chính quyền từ thành thị đến nông thôn, từ trung ương đến địa phương đã về tay quần chúng cách mạng, cuộc cách mạng tháng Tám đã thành công một cách triệt để nhất.

Phong trào giải phóng dân tộc giai đoạn 1939 – 1945, với chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng đã khẳng định cho đường lối đúng đắn của Đảng ta, trải qua 15 năm đấu tranh gian khổ, hy sinh, vẫn giữ vững mục tiêu “độc lập dân tộc, ruộng đất dân cày”, tuy vào từng giai đoạn cụ thể Đảng ta đưa ra sách lược đấu tranh khác nhau cho phù hợp, song mục tiêu chiến lược đó không bao giờ thay đổi trong suốt chặng đường cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945. Chủ trương đó là sự soi đường về mặt lý luận cho Đảng và nhân dân ta trong quá trình chuyển bị cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thắng lợi. Nó có ý nghĩa tiên quyết đối với thắng lợi của cách mạng Tháng Tám sau này. Đây được xem là bước tập dượt thứ 3 cho cách mạng Tháng Tám năm 1945, khẳng định trong từng tình huống cụ thể

của lịch sử Đảng ta luôn nhạy bén, linh hoạt và sáng tạo, biết nắm bắt và “chớp thời cơ” để lãnh đạo quần chúng cách mạng đứng lên làm cuộc giải phóng thành công.

Như vậy, trải qua 3 cuộc tổng diễn tập (1930 – 1931; 1936 – 1939; 1939 – 1945), cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã giành thắng lợi trọn vẹn, là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Với thắng lợi của cuộc cách mạng đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp gần một thế kỷ, lật nhào chế độ quân chủ và ách thống trị của phát xít Nhật, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Suốt 15 năm đấu tranh đầy gian khổ và hy sinh, Đảng ta đã lãnh đạo phong trào cách mạng vượt qua mọi khó khăn, thử thách để giành lấy thắng lợi cuối cùng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc giai đoạn 1930 – 1945.

III. KẾT THÚC VẤN ĐỀ

Lịch sử Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945 đã chứng kiến một thời kỳ đầy biến động của dân tộc, chỉ trong vòng 15 năm ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã làm nên cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tháng Tám năm 1945, giải quyết đúng đắn và triệt để hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ trong cách mạng Việt Nam. Kể từ khi Đảng ta ra đời năm 1930, hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ được Đảng ta nhận thức và chủ trương giải quyết một cách đúng đắn, trải qua 15 năm đấu tranh gian khổ thông qua 3 cao trào cách mạng, thắng lợi cuối cùng đã về tay nhân dân ta, khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, một Đảng mới chỉ 15 năm tuổi nhưng đã vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam cập bến thắng lợi cuối cùng, đưa nhân dân ta từ vị trí nô lệ lên địa vị làm chủ đất nước, bước vào kỷ nguyên độc lập, tự chủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Bá Đệ (chủ biên) (2002), *Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 3.
- [3]. Lê Duẩn (1975) *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*. Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [4]. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7 (2000). Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

**REVOLUTION AUGUST 1945 – THE OVERALL RESULTS OF THREE DRILL:
1930 – 1931; 1936 – 1939; 1939 – 1945****Phan Thi Nhuân**

Vinh University

Email: phannhuandhv@gmail.com

ABSTRACT

In 1858, the French invaded Viet Nam, and the national democratic rights of our people are under serious threat. In this context, the typical patriotic stood up to seek national salvation, to solve ethnic and democratic problems, to fight against French colonialism and to overthrow feudal dynasty. However, all efforts have become deadlocked, until the Communist Party of Vietnam was established - a great turning point in the nation's history. It had gradually set out and properly handled the relationship between ethnicity and democracy, as well as between national liberation and class liberation. The triumph of the August Revolution in 1945 which is a national revolution led to two liberation revolutions – national liberation and class liberation. It's such a solid truth affirmed for the arduous struggle of our people under the leadership of the Communist party - a 15 years-old party had worked out and properly handled two tasks of the revolution that is ethnicity and democracy. The practices of revolutionary struggle from 1930 to 1945 through three revolutionary high tide (1930-1931, 1936-1939, 1939-1945) has confirmed the correctness of our Party. It guided our country to the Century of independence, created a firm basis for the fighting process and brought success in the next journey of history....

Keywords: August revolutionary, nation, democracy.